

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA CUỐI KỲ
Học kỳ dự thính 1 / Năm học 2017-2018

Mã: 538

1/1

Phòng thi: B408

Ngày thi: 11/01/2018

Giờ thi: 17:45

SL: 1

Lần: 1

Môn học: Viết thương mại 1 (002069 - 3 TC)

Nhóm thi: Nhóm 01 - Tổ 222 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm chữ	V	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân	Ghi chú
1	01403071	Phạm Nguyễn Bạch Trân			•	(V)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	

Cán bộ coi thi		Cán bộ chấm thi		Giáo vụ, thư ký (kiểm tra)		Trưởng Khoa/ Trung tâm	
Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:		Họ tên:	
1/ _____	_____	1/ _____	_____	_____		_____	
2/ _____	_____	2/ _____	_____	Chữ ký:		Chữ ký:	

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA CUỐI KỲ
Học kỳ dự thính 1 / Năm học 2017-2018

Mã: 539

1/1

Phòng thi: B408

Ngày thi: 11/01/2018

Giờ thi: 17:45

SL: 1

Lần: 1

Môn học: Mạng truyền thông công nghiệp (403028 - 2 TC)

Nhóm thi: Nhóm 01 - Tổ 222 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm chữ	V	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân	Ghi chú
1	41301731	Đặng Văn Quang	Trình		•	(V)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	

Cán bộ coi thi		Cán bộ chấm thi		Giáo vụ, thư ký (kiểm tra)		Trưởng Khoa/ Trung tâm	
Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:		Họ tên:	
1/ _____	_____	1/ _____	_____	_____		_____	
2/ _____	_____	2/ _____	_____	Chữ ký:		Chữ ký:	

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA CUỐI KỲ
Học kỳ dự thính 1 / Năm học 2017-2018

Mã: 540

1/1

Phòng thi: A503

Ngày thi: 11/01/2018

Giờ thi: 17:45

SL: 2

Lần: 1

Môn học: Tin học ứng dụng trong kinh doanh 2 (701006 - 3 TC)

Nhóm thi: Nhóm 01 - Tổ 222 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm chữ	V	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân	Ghi chú
1	71225013	Trần Thị Ngọc	Dân		•	(V)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	
2	71225069	Nguyễn Ngọc	Trâm		•	(V)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	

Cán bộ coi thi		Cán bộ chấm thi		Giáo vụ, thư ký (kiểm tra)		Trưởng Khoa/ Trung tâm	
Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:		Họ tên:	
1/ _____	_____	1/ _____	_____	_____		_____	
2/ _____	_____	2/ _____	_____	Chữ ký:		Chữ ký:	

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA CUỐI KỲ
Học kỳ dự thính 1 / Năm học 2017-2018

Mã: 541

1/1

Phòng thi: B408

Ngày thi: 11/01/2018

Giờ thi: 17:45

SL: 1

Lần: 1

Môn học: Thanh kiểm tra BHLĐ (903022 - 2 TC)

Nhóm thi: Nhóm 01 - Tổ 222 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm chữ	V	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân	Ghi chú
1	91303227	Tôn Văn Phước			•	①	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨	

Cán bộ coi thi		Cán bộ chấm thi		Giáo vụ, thư ký (kiểm tra)		Trưởng Khoa/ Trung tâm	
Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:		Họ tên:	
1/ _____	_____	1/ _____	_____	_____		_____	
2/ _____	_____	2/ _____	_____	Chữ ký:		Chữ ký:	

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA CUỐI KỲ
Học kỳ dự thính 1 / Năm học 2017-2018

Mã: 542

1/1

Phòng thi: B408

Ngày thi: 11/01/2018

Giờ thi: 17:45

SL: 1

Lần: 1

Môn học: Thị trường chứng khoán (B02003 - 3 TC)

Nhóm thi: Nhóm 01 - Tổ 222 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm chữ	V	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân	Ghi chú
1	B1400028	Trần Nguyễn Gia Bảo			.	①	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨	

Cán bộ coi thi		Cán bộ chấm thi		Giáo vụ, thư ký (kiểm tra)		Trưởng Khoa/ Trung tâm	
Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:		Họ tên:	
1/ _____	_____	1/ _____	_____	_____		_____	
2/ _____	_____	2/ _____	_____	Chữ ký:		Chữ ký:	

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA CUỐI KỲ
Học kỳ dự thính 1 / Năm học 2017-2018

Mã: 543

1/1

Phòng thi: B408

Ngày thi: 12/01/2018

Giờ thi: 17:45

SL: 1

Lần: 1

Môn học: Quy hoạch tuyến tính (C01019 - 2 TC)

Nhóm thi: Nhóm 01 - Tổ 222 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm chữ	V	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân	Ghi chú
1	71306554	Lê Đình Hồ			•	①	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨	

Cán bộ coi thi		Cán bộ chấm thi		Giáo vụ, thư ký (kiểm tra)		Trưởng Khoa/ Trung tâm	
Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:		Họ tên:	
1/ _____	_____	1/ _____	_____	_____		_____	
2/ _____	_____	2/ _____	_____	Chữ ký:		Chữ ký:	

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA CUỐI KỲ
Học kỳ dự thính 1 / Năm học 2017-2018

Mã: 544

1/1

Phòng thi: B408

Ngày thi: 12/01/2018

Giờ thi: 17:45

SL: 2

Lần: 1

Môn học: Kinh tế lượng (C01102 - 3 TC)

Nhóm thi: Nhóm 01 - Tổ 222 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm chữ	V	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân	Ghi chú
1	21320049	Nguyễn Thị Mậu			•	(V)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	
2	21220186	Huỳnh Thị Thảo Nguyên			•	(V)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	

Cán bộ coi thi		Cán bộ chấm thi		Giáo vụ, thư ký (kiểm tra)		Trưởng Khoa/ Trung tâm	
Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:		Họ tên:	
1/ _____	_____	1/ _____	_____	_____		_____	
2/ _____	_____	2/ _____	_____	Chữ ký:		Chữ ký:	

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA CUỐI KỲ
Học kỳ dự thính 1 / Năm học 2017-2018

Mã: 545

1/1

Phòng thi: B408

Ngày thi: 12/01/2018

Giờ thi: 17:45

SL: 1

Lần: 1

Môn học: Xác suất và thống kê (C01123 - 3 TC)

Nhóm thi: Nhóm 01 - Tổ 222 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm chữ	V	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân	Ghi chú
1	21320005	Huỳnh Thị Bích			•	①	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨	

Cán bộ coi thi		Cán bộ chấm thi		Giáo vụ, thư ký (kiểm tra)		Trưởng Khoa/ Trung tâm	
Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:		Họ tên:	
1/ _____	_____	1/ _____	_____	_____		_____	
2/ _____	_____	2/ _____	_____	Chữ ký:		Chữ ký:	

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA CUỐI KỲ
Học kỳ dự thính 1 / Năm học 2017-2018

Mã: 546

1/1

Phòng thi: B408

Ngày thi: 12/01/2018

Giờ thi: 17:45

SL: 1

Lần: 1

Môn học: Xác suất và thống kê (C01123 - 3 TC)

Nhóm thi: Nhóm 02 - Tổ 222 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm chữ	V	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân	Ghi chú
1	71225013	Trần Thị Ngọc	Dân		•	(V)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	

Cán bộ coi thi		Cán bộ chấm thi		Giáo vụ, thư ký (kiểm tra)		Trưởng Khoa/ Trung tâm	
Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:		Họ tên:	
1/ _____	_____	1/ _____	_____	_____		_____	
2/ _____	_____	2/ _____	_____	Chữ ký:		Chữ ký:	